

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST  
Ngày 21 tháng 03 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Tĩnh.

2. Ông Hà Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Trọng T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 15/08/1994; Nơi sinh: TX N, tỉnh Thanh Hóa; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Cao Trọng Đ, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/12/2021 đến ngày 27/12/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1985. (Có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 1, TT H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Trọng T, sinh năm 1994, ở tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian sinh sống và làm việc tại thành phố Hà Nội, thông qua mạng xã hội Facebook, T tìm kiếm nguồn hàng, trao đổi, mua, bán các loại máy tính xách tay (laptop) để kiếm thêm thu nhập, T sử dụng tài khoản Facebook “T Trung Sơn” tham gia nhóm “Chợ laptop giá rẻ”. Tại nhóm này, T đăng bán các loại laptop khác nhau. Giữa T và chủ tài khoản Facebook “Nguyễn Tài S” của anh Nguyễn Tài S, sinh năm 1986, ở xóm 5, thôn Đô, xã Đ, huyện H, TP Hà Nội thường xuyên hợp tác, giao dịch, có lưu số điện thoại của nhau. Khi có hàng (laptop), anh S sẽ gửi thông tin, hình ảnh cho T để cả hai cùng đăng bán. Nếu có khách đặt mua của T, T sẽ báo lại cho S để anh S chuyển laptop cho khách theo địa chỉ hoặc chuyển laptop lại cho T để T giao cho khách; T được hưởng tiền chênh lệch khi bán laptop còn tiền gốc khi bán laptop cho khách sẽ được chuyển cho anh S. Ngày 16/10/2021, T sử dụng tài khoản Facebook của mình đăng bài viết có hình ảnh và thông số của laptop Dell 7250 – core i5- 5200 lên nhóm “Chợ laptop giá rẻ” để rao bán. Các hình ảnh và thông số của máy do anh S đã gửi cho T trong những lần mua bán trước, giữa anh S và T thống nhất bán loại laptop này với giá 6.000.000 đồng/chiếc.

Sáng 17/10/2021, anh Trần Ngọc B, sinh năm 1985, ở khu 10, TT H, huyện L sử dụng tài khoản Facebook “Trần B” truy cập vào nhóm “Chợ laptop giá rẻ” để tìm mua laptop. Anh B thấy bài viết của Cao Trọng T nên anh nhắn tin cho T qua ứng dụng messenger hỏi mua 02 chiếc laptop có đặc điểm nêu trên. Lúc này, T dùng số thuê bao di động 0912543907 lắp trong máy điện thoại Honor 10 của mình gọi đến số thuê bao 0912416406 của anh Nguyễn Tài S để đặt 02 chiếc laptop như rao bán thì anh S trả lời còn sẵn 01 chiếc, anh n cũng nói với T cứ làm việc với khách nếu khách đặt thêm thì báo lại, anh S có nguồn hàng có thể lấy ngay khi cần. Sau đó, T thỏa thuận bán cho anh B 02 chiếc laptop với giá 13.000.000 đồng. Thỏa thuận giá cả xong, anh B gửi cho T địa chỉ nhận hàng, số điện thoại của anh B, số điện thoại 0979107667 của xe khách Q chạy tuyến M – L để T liên hệ gửi hàng cho anh B vào chiều ngày 17/10/2021. Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2021 anh B đã chuyển khoản 13.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội MB của mình qua số tài khoản 02005803518 mà T mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín Sacombank. Do trước đó qua mạng xã hội Facebook, T có quen biết, trao đổi, mua bán laptop với tài khoản Facebook “Trần Mai L” và nợ người này 13.000.000 đồng nên sau khi nhận được tiền từ anh B chuyển, T đã chuyển vào tài khoản số 030073902858 mở tại ngân hàng Sài Gòn thương tín Sacombank mà chủ tài khoản Facebook “Trần Mai L” cung cấp cho T trước đó. Tiêu hết số tiền anh B trả, T không lo được tiền để lấy máy tính cho anh B

nếu thỏa thuận nên T không liên lạc với anh Nguyễn Tài S nữa. Tối ngày 17/10/2021, anh B đã gọi vào số điện thoại 0912543907 của T để hỏi về việc chuyển 02 chiếc laptop nhãn hiệu Dell, T nói sáng ngày 18/10/2021 sẽ gửi lại do đang kiểm tra máy mục đích kéo dài thời gian nhằm lo tiền để lấy máy cho anh B. Sáng ngày 18/10/2021 biết không thể lo được tiền nên T đã xóa tài khoản Facebook “T Trung Sơn” và tắt máy điện thoại, tháo sim số 0912543907 ra khỏi điện thoại của mình để anh B không thể liên lạc và không tìm được T. Do lo sợ anh B tìm ra nơi ở, khoảng 15 ngày sau T về nhà tại Tổ dân phố T, phường T, TX N, tỉnh Thanh Hóa, không liên lạc lại với anh B cho đến khi bị CQCSĐT triệu tập làm việc.

Quá trình làm việc với CQCSĐT CA huyện Lâm Thao, anh Nguyễn Tài Sơn trình bày: qua mạng xã hội, anh quen biết với Cao Trọng T sử dụng tài khoản facebook “T Trung Sơn” có số điện thoại là 0912543907, giữa hai người đã nhiều lần trao đổi, cùng nhau mua, bán laptop nhưng thực tế chưa từng gặp mặt nhau. Ngày 17/10/2021, T sử dụng thuê bao di động số 0912543907 gọi vào số thuê bao di động số 0912416406 để đặt 02 chiếc laptop Dell 7250-core i5- 5200 với giá 12.000.000đ. Sau đó không thấy T liên hệ để lấy hàng, anh S cũng không liên lạc lại với T nữa.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Đối với chiếc điện thoại Honor 10, T khai chiếc điện thoại trên đã bị hỏng và đã vứt bỏ ở vị trí nào đó T không nhớ, sim số 0912.543.907 sau khi tháo ra khỏi máy T đã làm rơi tại vị trí nào hiện T không xác định được. Đối với chủ tài khoản facebook “Trần Mai L” là người T khai đã chuyển vào tài khoản số tiền 13.000.000đ, T chỉ liên lạc với người này qua mạng xã hội facebook, hiện tài khoản mạng xã hội facebook T đã xóa nên không xác định được người này là ai, ở đâu.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSLT ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Cao Trọng T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Cao Trọng T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Cao Trọng T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 27 ngày tạm giam (Từ ngày 01/12/2021 đến ngày 27/12/2021).

Giao bị cáo cho UBND phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối

hợp với UBND phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Cao Trọng T.

Buộc bị cáo Cao Trọng T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Cao Trọng T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Trọng T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cao Trọng T đã bồi thường cho anh Trần Ngọc B tổng số tiền là 18.000.000đ. Trong đó số tiền 13.000.000đ là số tiền T đã nhận của anh B và T tự nguyện bồi thường cho thiệt hại cho anh B số tiền 5.000.000đ. Anh B không có đề nghị gì khác, vì vậy không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Cao Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 17/10/2021, Cao Trọng T đã sử dụng tài khoản Facebook T Trung Sơn thỏa thuận bán 02 chiếc laptop nhãn hiệu Dell 7250 – core i5- 5200 cho anh Trần Ngọc B với giá 13.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T đã tiêu xài cá nhân hết. Do không thể lo được tiền để mua

laptop giao cho anh B như thỏa thuận nên T đã cắt đứt mọi nguồn liên lạc, bỏ trốn để tránh việc phải trả số tiền 13.000.000đ, chiếm đoạt số tiền này của anh B. Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm của bị cáo xâm phạm đến chế quyền sở hữu tài sản của người khác, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Trọng T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Trọng T bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 18.000.000đ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, tích chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Cao Trọng T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo T hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các qui định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung công quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định vì vậy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Theo qui định tại khoản 4 thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Cao Trọng T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm

nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo Cao Trọng T không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cao Trọng T đã bồi thường cho anh Trần Ngọc B tổng số tiền là 18.000.000đ. Trong đó số tiền 13.000.000đ là số tiền T đã nhận của anh B và T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh B số tiền 5.000.000đ. Anh B không có đề nghị gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Trọng T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Cao Trọng T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Trọng T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 27 ngày tạm giam (Từ ngày 01/12/2021 đến ngày 27/12/2021) quy đổi thành 02 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Cao Trọng T.

Buộc Cao Trọng T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Cao Trọng T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Trọng T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cao Trọng T đã bồi thường cho anh Trần Ngọc B tổng số tiền là 18.000.000đ. Trong đó số tiền 13.000.000đ là số tiền T đã nhận của anh B và T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh B số tiền 5.000.000đ. Anh B không có đề nghị gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Việt Giang**